

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 04-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Lê Thị Kiểm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 tại xã S, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã S, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Kiều Thị M và có 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18-12-2020 và bị tạm giam từ ngày 27-12-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt. Người đại diện hợp pháp của chị Th: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1960 (là mẹ đẻ chị Th); nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Đại V-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn V, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18-12-2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 90B1-4xxx đi đến nhà bà Phạm Thị C, sinh năm 1960 ở thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam (là chị vợ họ của T) chơi. Khi đến nhà bà C thấy cổng không khóa chỉ cài then, T dựng xe mô tô ở đường thôn, mở cổng đi bộ vào trong nhà thì gặp chị Phạm Thị Th, sinh năm 2000 (là con gái bà C bị khuyết tật nặng dạng thần kinh, tâm thần) đang ở nhà một mình. T đi vào nhà ngồi xuống ghế sa lông gian nhà ngoài, chị Th đi vào dùng tay chỉ vào chiếc điện thoại T đang cầm và nói “Chụp ảnh”, T đưa điện thoại OPPO A5 của T cho chị Th mượn, đồng thời đưa cho Th 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và nói “Tí mẹ về đưa đi mua kẹo”. Chị Th cầm tiền và điện thoại đi ra hiên nhà tự chụp ảnh, sau đó đi vào cửa phòng ngủ đứng tựa vào tường chơi điện thoại. Lúc này T nảy sinh ý muốn thỏa mãn dục vọng bản thân. T đứng dậy đi đến đứng đối diện chị Th và dùng bàn tay phải sờ vào bên ngoài quần dài vị trí bộ phận sinh dục của chị Th, miết tay lên xuống 2-3 lần thì chị Th đẩy tay ra và đi vào giường trong buồng ngủ ngồi sát mép giường, hai chân thả chạm đất. T đi đến đứng sát mép giường dùng hai tay đẩy chị Th nằm ngửa xuống giường và dùng hai tay đẩy áo khoác cùng áo lót chị Th lên tới cổ. T dùng hai tay sờ ngực chị Th khoảng 4 đến 5 phút, sau đó cúi người xuống dùng miệng mút núm vú chị Th 4 đến 5 lần. Tiếp đó T dùng tay (tay trái dè vào vai phải chị Th để giữ không cho chị Th giãy) phải cầm vào cạp quần của chị Th tụt quần dài và quần lót xuống ngang đùi và dùng ngón trỏ bàn tay phải sờ vào mép âm hộ chị Th và di chuyển ngón tay rồi ấn vào sâu trong âm đạo chị Th. Chị Th kêu “Cháu đau” giãy, đẩy T ra, thấy vậy T dùng tay trái giữ vai phải chị Th ấn mạnh xuống giường, hai chân T ép chân chị Th sát thành giường không cho chị Th giãy. T tiếp tục dùng ngón trỏ bàn tay phải rút ra, ấn vào trong âm đạo chị Th khoảng 01 phút thấy chị Th giãy mạnh, kêu đau 2-3 lần nên T rút ngón trỏ phải ra khỏi âm đạo. T đứng dậy tự kéo khóa quần xuống đưa dương vật đã cương cứng ra ngoài khóa quần dùng tay phải vuốt dương vật khoảng 02 phút thì xuất tinh vào lòng bàn tay. Lúc này chị Th ngồi dậy sát mép giường, T tiếp tục dùng tay đẩy chị Th nằm ngửa xuống giường rồi nằm đè lên người chị Th. T đưa dương vật đang cương cứng vào bộ phận sinh dục của chị Th, dùng phần hông đẩy lên đẩy xuống để dương vật còn cương cứng cọ sát vào bên ngoài âm hộ chị Th khoảng 3-4 lần. Chị Th dùng tay đẩy người T ra, sau đó T mặc lại quần, áo của mình và cho chị Th. Khi

thấy bà C về, T lấy lại điện thoại của mình rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau khi T đi về, bà C thấy nghi vấn nên đã đưa chị Th vào trong nhà kiểm tra, thấy quần lót và hai bên đùi chị Th dính máu nên đã trình báo đến Công an huyện Kim Bảng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: Thu tại nền phòng ngủ nhà bà C dịch màu trắng đục được thấm vào 03 tấm bông niêm phong trong phong bì mã số NS4A 193395; 01 tấm ga trải giường màu xanh nhạt KT (2 x 1,62)m niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1A 071077.

- Tạm giữ của bà Phạm Thị C (mẹ chị Th): Số tiền 10.000 đồng; 01 áo lót nữ màu hồng, áo cũ đã qua sử dụng; 01 khăn len màu vàng, kích thước (1,5 x 0,2)m, khăn cũ đã qua sử dụng; 01 áo khoác loại áo phao màu đen cổ áo dán nhãn Danni Dannifushi, áo cũ đã qua sử dụng; 01 áo khoác có mũ màu nâu, cũ đã qua sử dụng; 01 quần thun màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 áo phông dài tay màu hồng đậm, cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của chị Phạm Thị Th: 01 quần lót màu vàng nhạt, không nhãn mác, cũ đã qua sử dụng; 01 quần thun màu đỏ đậm, cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong có 02 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển số 90B1-4xxx, nhãn hiệu Exciter, xe cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ trong quá trình giám định pháp y tình dục đối với Nguyễn Văn T và Phạm Thị Th: Thu dịch âm đạo bằng 03 tấm bông được phơi khô tự nhiên cho vào ống nhựa đậy nắp kín của Phạm Thị Th được niêm phong trong túi niêm phong dán kín mã số NS3A 11241. Thu 10 sợi tóc gồm cả chân tóc của Nguyễn Văn T, niêm phong trong túi nilon dán kín mã số NS3A 112140.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 42/20/TD ngày 25-12-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: Trên cơ thể chị Phạm Thị Th không thấy xây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực. Xung huyết niêm mạc môi bé hai bên. Màng trinh rách mới còn rỉ máu ở vị trí 8 giờ và 3 giờ. Không thấy hình ảnh xác tinh trùng trên phiến đồ âm đạo.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 43/20/TD ngày 25-12-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: Trên cơ thể và bộ phận sinh dục của Nguyễn Văn T không thấy xây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực. Năng lực tình dục bình thường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 27/21/TC-ADN ngày 28-12-2020 của Viện Pháp y quốc gia, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên quần lót, chiếc quần dài màu đỏ đậm và trên tấm bông thu mẫu dịch màu trắng đục trên nền nhà tại hiện trường: Dương tính.

- Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên chiếc ga trải giường và trên mẫu dịch thu trong âm đạo của Phạm Thị Th: Âm tính.

- Không thu được dữ liệu AND của nam giới từ chiếc ga trải giường gửi giám định.

- ADN thu từ chiếc quần lót, chiếc quần dài màu đỏ đậm và tấm bông thu mẫu dịch màu trắng đục trên nền nhà tại hiện trường trùng khớp hoàn toàn với AND của Nguyễn Văn T.

- ADN của nam giới từ mẫu dịch thu trong âm đạo Phạm Thị Th có các alen trên nhiễm sắc thể Y trùng với các alen của Nguyễn Văn T.

Ngày 15-01-2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Kim Bảng khám, kiểm tra tình trạng thai sản của chị Phạm Thị Th. Kết quả, tử cung phần phụ bình thường, không có thai.

Tại bệnh án tâm thần tại cộng đồng của Bệnh viện tâm thần Hà Nam xác định chị Phạm Thị Th bị “Rối loạn tâm thần/chậm phát triển”, hàng tháng được trợ cấp 405.000 đồng theo Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29-01-2016 của UBND huyện Kim Bảng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSKB ngày 02-02-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Hiếp dâm*” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa người đại diện hợp pháp của chị Th với bị cáo T, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Th số tiền 50.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng niêm phong trong các túi niêm phong kí hiệu NSA1, NS1 và 01 chiếc vỏ ga giường, 02 chiếc quần lót nữ, 01 chiếc áo lót nữ, 01 chiếc khăn len, 01 chiếc áo phao, 01 chiếc áo khoác, 02 chiếc quần thun, 01 chiếc áo phông dài tay; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 và số tiền 10.000 đồng; trả lại cho anh Nguyễn V 01 xe mô tô biển số 90B1-4xxx.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo

xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo nhất trí bồi thường cho người người bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại là chị Phạm Thị Th và người đại diện hợp pháp của chị Th là bà Phạm Thị C đều trình bày vào ngày 18-12-2020 chị Th bị Nguyễn Văn T xâm hại, quan hệ tình dục trái ý muốn đúng như bị cáo T đã khai nhận. Nay bà C yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị Th các khoản thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Bà C đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Phạm Đại V là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Th có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo T thật nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục. Về dân sự đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T với gia đình bị hại, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Th tổng số các khoản thiệt hại là 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn V trình bày: Anh là cháu gọi bị cáo Nguyễn Văn T là chú ruột và là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển số 90B1-4xxx. Ngày 18-12-2020 anh cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô này nhưng không biết việc bị cáo dùng xe của anh làm phương tiện đi thực hiện việc phạm tội, nay anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe nêu trên cho anh để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định pháp y về tình dục, về ADN và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút

ngày 18-12-2020, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 90B1-4xxx đến nhà bà Phạm Thị C, sinh năm 1960 ở thôn Q, xã T, huyện K chơi. Trong nhà bà C chỉ có chị Phạm Thị Th, sinh năm 2000 là con gái bà C bị khuyết tật nặng dạng thần kinh, tâm thần ở nhà một mình. Sau khi T cho chị Th 10.000 đồng và cho chị Th mượn điện thoại di động để chụp ảnh, T đã nảy sinh ý định hiếp dâm chị Th. T dùng hai tay đẩy, đè nằm ngửa xuống giường tốc áo khoác và áo lót của chị Th lên qua ngực rồi sờ, bóp, mút vào ngực chị Th. Sau đó T tụt quần dài và quần lót của chị Th qua đầu gối, dùng ngón trỏ bàn tay phải sờ và đưa vào trong âm đạo nhiều lần làm rách màng trinh, chảy máu và dùng dương vật cọ sát vào bên ngoài âm đạo của chị Th để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo lợi dụng chị Th bị khuyết tật nặng dạng thần kinh, tâm thần không có khả năng tự vệ để thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái ý muốn của chị Th đã phạm vào tội “*Hiếp dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất lớn về mặt tinh thần cho người bị hại, do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, do vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị C thống nhất thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho chị Phạm Thị Th tổng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc áo phông dài tay, 01 chiếc áo lót nữ, 01 chiếc khăn len, 01 chiếc áo khoác loại áo phao, 01 chiếc áo khoác có mũ đã thu giữ là tài sản, đồ vật chính đáng của chị Th, tại phiên tòa chị Th và bà C đều xác định các vật chứng này đều đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên không có yêu cầu trả lại; đối với các vật chứng trong 02 túi niêm phong kí hiệu NSA1 và

NS1 đều là vật không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 và số tiền 10.000 đồng đã thu giữ là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 90B1-4xxx, nhãn hiệu Exciter là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn V, anh V không biết việc bị cáo sử dụng xe của anh để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho anh V.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584; 585; 592 Bộ luật Dân sự. Căn cứ các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Hiếp dâm*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 18-12-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm giữa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phạm Thị C và bị cáo Nguyễn Văn T. Bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho chị Phạm Thị Th các khoản thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm tổng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng được niêm phong trong 02 túi niêm phong kí hiệu NSA1, NS1 và 01 áo phong dài tay màu hồng đậm, 01 áo lót nữ màu hồng, 01 khăn len màu vàng, 01 áo khoác loại áo phao màu đen, 01 áo khoác có mũ màu nâu (đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong có 02 sim Viettel.

- Trả lại cho anh Nguyễn V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu biển số 90B1-4xxx, nhãn hiệu Exciter, số khung: 3CY185411, số máy: 55P1-185351, xe cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03-02-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng; số tiền 10.000 đồng nêu trên được xác định theo Ủy nhiệm chi số 04 lập ngày 03-02-2021 của Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bảng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

